

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **29/2023/HS-ST**

Ngày: **06/4/2023**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Trương Thị Tô Uyên**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hoàng Hồng Hà** và ông **Nguyễn Quang Miên**

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mừng - Thư ký Toà án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà **Tổng Thị Ngọc Ánh** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 26/2023/HSST ngày 16 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐ-HSST ngày 24 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Chu Văn T**, sinh năm 1995. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Thác Đất, xã Minh Dân, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Chu Văn C, sinh năm 1970 và bà Trương Thị V, sinh năm 1974; Gia đình có 2 chị em, T là thứ hai;

Tiền án:

- Bản án số 10/2016/HSST ngày 18/3/2016 Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Tráng thực hiện hành vi phạm tội ngày 13/8/2015, giá trị tài sản trộm cắp là 2.577.310 đồng, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/5/2016, chấp hành xong nghĩa vụ án phí, chưa chấp hành nghĩa vụ bồi thường dân sự).

- Bản án số 19/2017/HSST ngày 03/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Tráng thực hiện hành vi phạm tội ngày 23/11/2016, giá trị tài sản trộm cắp là 230.500 đồng, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/5/2017 và các nghĩa vụ khác của bản án).

- Bản án số 09/2018/HSST ngày 02/02/2018 Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (T thực hiện hành vi phạm tội ngày 11/11/2017, giá trị tài sản trộm cắp là 571.000 đồng, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/8/2018 và các nghĩa vụ khác của bản án).

- Bản án số 45/2020/HSST ngày 31/3/2020 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (T thực hiện hành vi phạm tội ngày 17/10/2018, giá trị tài sản trộm cắp là 4.000.000 đồng, bản án xác định tái phạm, T chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/4/2021 và các nghĩa vụ khác của bản án).

- Bản án số 16/2021/HSST ngày 22/9/2021 Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Tráng thực hiện hành vi phạm tội ngày 07/6/2021, giá trị tài sản trộm cắp là 356.000 đồng, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/4/2022 và các nghĩa vụ khác của bản án).

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/12/2022 đến ngày 09/12/2022 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

* *Bị hại*: Anh Vũ Mạnh T1, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn Phú Xá, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

* *Người làm chứng*:

1. Anh Chu Văn X, sinh năm 2002.

2. Chị Triệu Thị Thanh T2, sinh năm 1987.

3. Chị Dương Thị L, sinh năm 1991.

4. Chị Nguyễn Thị T3, sinh năm 1996.

5. Anh Trần Văn D, sinh năm 2003.

6. Anh Nguyễn Đăng N, sinh năm 1992.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chu Văn T có 05 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, đã tái phạm chưa được xóa án tích. Chiều ngày 25/11/2022 Tráng đến phòng trọ của anh Chu Văn X (sinh năm 2002, HKTT: Thôn Thác Đất, xã Minh Dân, huyện Hàm

Yên, tỉnh Tuyên Quang, là cháu họ của T) ở thôn Phú Xá, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương chơi. Đến khoảng 13 giờ ngày 26/11/2022, T và anh X điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 22B1-574.95 (xe của anh Trần Văn D, sinh năm 2003, HKTT: thôn Thăm Bon, xã Minh Khương, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, ở trọ cùng anh X), đi ăn uống ở thôn Quý Dương, xã Tân Trường. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, T mặc áo khoác màu đỏ của anh X, điều khiển xe mô tô BKS 22B1-574.95 về phòng trọ trước. Do không nhớ đường nên khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, khi đi đến nhà anh Vũ Mạnh T1, sinh năm 1993, ở thôn Phú Xá, xã Tân Trường, T dừng lại hỏi đường. T đi vào trong nhà anh T1, thấy không có người, trên bàn ăn có chiếc điện thoại di động Iphone 13 Pro Max màu xanh, có ốp nhựa màu trắng, bên trong gắn số sim 0866001692 nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T lấy chiếc điện thoại cho vào túi quần bên trái rồi đi ra ngoài. T tắt nguồn điện thoại rồi điều khiển xe mô tô đi về phòng trọ của X. Khoảng 10 giờ ngày 27/11/2022 T đi xe buýt và xe ôm đến quán điện thoại Đăng Nghĩa ở thôn Đoài, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh của anh Nguyễn Đăng N, sinh năm 1992, HKTT: thôn Đông, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, bán chiếc điện thoại trộm cắp được 6.000.000 đồng, chi tiêu cá nhân hết 5.350.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐĐG-TTHS ngày 21/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Cẩm Giàng kết luận: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 13 promax màu xanh, ốp nhựa màu trắng lắp sim số 0866001692 có giá trị 28.600.000 đồng.

Ngày 28/11/2022 anh Vũ Mạnh T1 có đơn trình báo, vụ án được điều tra làm rõ.

Ngày 30/11/2022, T đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng và tự nguyện giao nộp số tiền 650.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Vũ Mạnh T yêu cầu Tráng phải bồi thường giá trị chiếc điện thoại.

Tại Cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 15/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Chu Văn T, về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận thực hiện hành vi như đã nêu trên và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như đã nêu trong bản Cáo trạng là

hoàn toàn đúng. Bị hại là anh Vũ Mạnh T1 yêu cầu bị cáo T phải bồi thường giá trị chiếc điện thoại là 28.600.000đ và đề nghị HĐXX xử bị cáo nghiêm minh theo pháp luật hình sự. Anh N không yêu cầu gì đối với bị cáo T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Chu Văn T từ **26** (*Hai mươi sáu*) tháng đến **28** (*Hai mươi tám*) tháng tù kể từ ngày bị tạm giữ 01/12/2022; Về hình phạt bổ sung: không áp dụng; Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584; Điều 585; Điều 586, Điều 589 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Vũ Mạnh T1 giá trị còn lại của chiếc điện thoại Iphone 13 promax màu xanh là 27.950.000đ; Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho anh Vũ Mạnh T1 số tiền 650.000đ; Về án phí: Áp dụng: Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.397.500đ án phí dân sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do

muốn có tiền chi tiêu cá nhân nên khoảng 17 giờ 45 phút ngày 26/11/2022, tại nhà anh Vũ Mạnh T1, sinh năm 1993, HKTT: thôn Phú Xá, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Chu Văn T lợi dụng cửa nhà không khóa, trong nhà không có người đã trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động Iphone 13 promax màu xanh, ốp nhựa màu trắng lắp sim số 0866001692 trị giá 28.600.000 đồng của anh T1. Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang cho nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh xã hội. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo coi thường pháp luật nên đã cố ý thực hiện. Mặc dù bị cáo trộm cắp chiếc điện thoại di động của bị hại trị giá 28.600.000 đồng nhưng bị cáo đã bị nhiều Tòa án xét xử đều về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích, nay lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết định khung “*Tái phạm nguy hiểm*”. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật. Vì vậy, căn cứ vào tình hình an ninh trật tự trên địa bàn huyện Cẩm Giàng, cần áp dụng một hình phạt nghiêm, có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng, chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung.

[3] *Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (được viết tắt là TNHS)* của bị cáo thì thấy: Bị cáo đã bị nhiều Tòa án xét xử nhiều bản án về nhiều tội danh chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết định khung “*Tái phạm nguy hiểm*” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, tài liệu thể thiện tại hồ sơ vụ án và quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều khẳng định có nghề thợ xây, hàng ngày đi làm có mức thu nhập trung bình từ 250.000đ – 300.000đ, bị cáo không lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính cho bản thân nên HĐXX xác định hành vi phạm tội của bị cáo không có tính chất chuyên nghiệp theo quy định tại điều 5 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS; Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Khi bị phát hiện hành vi vi phạm bị cáo đã đến đầu thú tại Cơ quan Công an huyện Cẩm Giàng, tự nguyện giao nộp số tiền 650.000 đồng. Đồng thời, quá trình điều tra

và tại phiên toà bị cáo khai báo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo thực hiện nhưng gây thiệt hại không lớn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật đối với bị cáo.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Xét bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại, anh T1 yêu cầu phải bồi thường nên buộc bị cáo phải bồi thường trị giá tài sản cho anh Vũ Mạnh T1 số tiền 28.600.000đ.

[6] *Về vật chứng*:

- Đối với tổng số tiền 650.000đ do bị cáo giao nộp tại cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Xét số tiền này do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà có nên cần tuyên hoàn trả cho người bị hại là anh Vũ Mạnh T1.

- Đối với 01 đĩa CD lưu giữ đoạn video trích xuất từ Camera nhà anh Vũ Mạnh T1 ghi lại hình ảnh bị cáo Chu Văn T đi vào nhà anh T1 trộm cắp tài sản, sau đó đi ra ngoài và 01 đĩa CD ghi âm hỏi cung bị can của Chu Văn T cần lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

[7] *Về án phí*: Bị cáo bị kết án nên buộc phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí sơ thẩm dân sự theo quy định của pháp luật.

[9] *Những vấn đề khác*:

- Đối với việc bị cáo mượn chiếc áo khoác màu đỏ của anh Chu Văn X để mặc khi thực hiện hành vi phạm tội nhưng anh X không biết nên cơ quan CSĐT – Công an huyện Cẩm Giàng đã trả lại cho anh X chiếc áo là phù hợp;

- Anh Trần Văn D cho T xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius BKS 22B1-574.95 nhưng bị cáo sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi trộm cắp nhưng anh D không biết nên cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng đã trả lại xe cho anh D là đúng qui định;

- Việc anh Nguyễn Đăng N đã mua chiếc điện thoại của bị cáo nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với chiếc điện thoại anh N mua của bị cáo với số tiền 6.000.000đ nhưng đã bán lại cho người khác không thu hồi được. Trong quá trình điều tra anh N không phối hợp làm việc với cơ quan Công an và xác định không yêu cầu gì đối với bị cáo. Do vậy, HĐXX nhận thấy anh N không bị thiệt hại gì về vật chất nên xác định anh N là người làm chứng trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 589; Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 47; điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Chu Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Chu Văn T **28** (*Hai mươi tám*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam 01/12/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự : Buộc bị cáo Chu Văn T phải bồi thường cho anh Vũ Mạnh T1, sinh năm 1993 ở thôn Phú Xá, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương số tiền 28.600.000đ (*Hai mươi tám triệu sáu trăm ngàn đồng*), được trừ số tiền 650.000đ bị cáo đã nộp tại cơ quan Công an. Bị cáo còn phải bồi thường cho anh Vũ Mạnh T1 số tiền 27.950.000đ (*Hai mươi bảy triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng*).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, anh Vũ Mạnh T1 có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo T không thi hành trả khoản tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho anh Vũ Mạnh T1 số tiền 650.000đ được đựng trong một bì thư có dấu niêm phong vật chứng của cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương và chữ ký những người liên quan, bên trong đựng tổng số tiền 650.000đ (*Sáu trăm năm mươi ngàn đồng*) (*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương ngày 27/3/2023*).

- Lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 đĩa CD lưu giữ đoạn vi deo trích xuất từ Camera nhà anh Vũ Mạnh T1 ghi lại hình ảnh bị cáo Chu Văn T đi vào nhà anh T trộm cắp tài sản, sau đó đi ra ngoài và 01 đĩa CD ghi âm hỏi cung bị can của Chu Văn T.

5. Về án phí: Bị cáo T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm và 1.397.500đ (Một triệu ba trăm chín mươi bảy ngàn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/4/2023); Bị hại (anh T) vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam-Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS-Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS-Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ ngành Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VPTA.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Trương Thị Tố Uyên

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG

Vào hồi 10giờ 30phút ngày 06 tháng 4 năm 2023

Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Tố Uyên.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hoàng Hồng Hà** và ông **Nguyễn Quang Miên**

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/HSST ngày 16 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo Chu Văn Tráng bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT
ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 589; Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 47; điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Chu Văn Tráng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Chu Văn Tráng **28 (Hai mươi tám)** tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam 01/12/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự : Buộc bị cáo Chu Văn Tráng phải bồi thường cho anh Vũ Mạnh Tùng, sinh năm 1993 ở thôn Phú Xá, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương số tiền 28.600.000đ (*Hai mươi tám triệu sáu trăm ngàn đồng*), được trừ số tiền 650.000đ bị cáo đã nộp tại cơ quan Công an. Bị cáo còn phải bồi thường cho anh Vũ Mạnh Tùng số tiền 27.950.000đ (*Hai mươi bảy triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng*).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, anh Vũ Mạnh Tùng có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Tráng không thi hành trả khoản tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho anh Vũ Mạnh Tùng số tiền 650.000đ được đựng trong một bì thư có dấu niêm phong vật chứng của cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương và chữ ký những người liên quan, bên trong đựng tổng số tiền 650.000đ (*Sáu trăm năm mươi ngàn đồng*) (*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương ngày 27/3/2023*).

- Lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 đĩa CD lưu giữ đoạn vi deo trích xuất từ Camera nhà anh Vũ Mạnh Tùng ghi lại hình ảnh bị cáo Chu Văn Tráng đi vào nhà anh Tùng trộm cắp tài sản, sau đó đi ra ngoài và 01 đĩa CD ghi âm hỏi cung bị can của Chu Văn Tráng.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Tráng phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng chẵn*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.397.500đ (*Một triệu ba trăm chín mươi bảy ngàn năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo Tráng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/4/2023); Bị hại (anh Tùng) vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Về quyết định tạm giam: Quyết định tạm giam các bị cáo 45 (*Bốn mươi lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

8. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra truy tố, điều tra, kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: Nhất trí 3/3 ý kiến toàn bộ những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 11 phút cùng ngày. Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHÊN TÒA

Trương Thị Tố Uyên

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cẩm Giàng, ngày 08 tháng 5 năm 2023

TRÍCH LỤC BẢN ÁN HÌNH SỰ

Tại bản án sơ thẩm số 29/2023/HSST, ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Chu Văn Tráng**, sinh năm 1995. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Thác Đất, xã Minh Dân, huyện Hà Nội, tỉnh Tuyên Quang; Con ông Chu Văn Chương, sinh năm 1970 và Trương Thị Vân, sinh năm 1974. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/12/2022 đến ngày 09/12/2022 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG
QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 589; Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 47; điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Luật phí và lệ phí số

97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Chu Văn Tráng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Chu Văn Tráng **28** (*Hai mươi tám*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam 01/12/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự : Buộc bị cáo Chu Văn Tráng phải bồi thường cho anh Vũ Mạnh Tùng, sinh năm 1993 ở thôn Phú Xá, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương số tiền 28.600.000đ (*Hai mươi tám triệu sáu trăm ngàn đồng*), được trừ số tiền 650.000đ bị cáo đã nộp tại cơ quan Công an. Bị cáo còn phải bồi thường cho anh Vũ Mạnh Tùng số tiền 27.950.000đ (*Hai mươi bảy triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng*).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, anh Vũ Mạnh Tùng có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Tráng không thi hành trả khoản tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho anh Vũ Mạnh Tùng số tiền 650.000đ được đựng trong một bì thư có dấu niêm phong vật chứng của cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương và chữ ký những người liên quan, bên trong đựng tổng số tiền 650.000đ (*Sáu trăm năm mươi ngàn đồng*) (*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương ngày 27/3/2023*).

- Lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 đĩa CD lưu giữ đoạn vi deo trích xuất từ Camera nhà anh Vũ Mạnh Tùng ghi lại hình ảnh bị cáo Chu Văn Tráng đi vào nhà anh Tùng trộm cắp tài sản, sau đó đi ra ngoài và 01 đĩa CD ghi âm hỏi cung bị can của Chu Văn Tráng.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Tráng phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng chẵn*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.397.500đ (*Một triệu ba trăm chín mươi bảy ngàn năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG
THẨM PHÁN**

Trương Thị Tố Uyên

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cẩm Giàng, ngày 06 tháng 4 năm 2023

Số: 34/2023/HSST-QĐTG

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Tố Uyên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hoàng Hồng Hà** và ông **Nguyễn Quang Miên**

C1

Căn cứ các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng xét
xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Tạm giam bị cáo **Chu Văn Tráng**, sinh năm 1995. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Thác Đất, xã Minh Dân, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang; Con ông Chu Văn Chương, sinh năm 1970 và Trương Thị Vân, sinh năm 1974.

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt Chu Văn Tráng **28** (*Hai mươi tám*) tháng tù.
Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01/12/2022.

Thời hạn tạm giam là 45 (*Bốn mươi lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Điều 2: Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Trại tạm giam-Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Tố Uyên

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cẩm Giàng, ngày 07 tháng 4 năm 2023

THÔNG BÁO KẾT QUẢ XÉT XỬ

Kính gửi: UBND xã Minh Dân, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 29/2023/HSST ngày 06/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương đã xét xử đối với bị cáo:

Họ và tên: **Chu Văn Tráng**, sinh năm 1995. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Thác Đất, xã Minh Dân, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang; Con ông Chu Văn Chương, sinh năm 1970 và Trương Thị Vân, sinh năm 1974. Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, tỉnh Hải Dương đã:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 589; Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự; khoản 2

Điều 47; điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Chu Văn Tráng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Chu Văn Tráng **28 (Hai mươi tám)** tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam 01/12/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự : Buộc bị cáo Chu Văn Tráng phải bồi thường cho anh Vũ Mạnh Tùng, sinh năm 1993 ở thôn Phú Xá, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương số tiền 28.600.000đ (*Hai mươi tám triệu sáu trăm ngàn đồng*), được trừ số tiền 650.000đ bị cáo đã nộp tại cơ quan Công an. Bị cáo còn phải bồi thường cho anh Vũ Mạnh Tùng số tiền 27.950.000đ (*Hai mươi bảy triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng*).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, anh Vũ Mạnh Tùng có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Tráng không thi hành trả khoản tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho anh Vũ Mạnh Tùng số tiền 650.000đ được đựng trong một bì thư có dấu niêm phong vật chứng của cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương và chữ ký những người liên quan, bên trong đựng tổng số tiền 650.000đ (*Sáu trăm năm mươi ngàn đồng*) (*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương ngày 27/3/2023*).

- Lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 đĩa CD lưu giữ đoạn vi deo trích xuất từ Camera nhà anh Vũ Mạnh Tùng ghi lại hình ảnh bị cáo Chu Văn Tráng đi vào nhà anh Tùng trộm cắp tài sản, sau đó đi ra ngoài và 01 đĩa CD ghi âm hỏi cung bị can của Chu Văn Tráng.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Tráng phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng chẵn*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.397.500đ (*Một triệu ba trăm chín mươi bảy ngàn năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo Tráng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/4/2023); Bị hại (anh Tùng)

vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Vậy, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương thông báo đề UBND xã Minh Dân, huyện Hà Nội, tỉnh Tuyên Quang biết và theo dõi bị cáo./.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG THẨM PHÁN

Trương Thị Tố Uyên

Mẫu số: 155

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM BH theo TT số 119/2021/TT-BCA
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN GIAO, NHẬN VẬT CHỨNG

Hồi giờ ... ngày tháng 3 năm 2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Căn cứ Quyết định chuyển vật chứng số: 26/QĐ-VKS, ngày 26 tháng 3 năm 2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Chúng tôi gồm:

Người giao:

Ông: Trần Văn Trường,
Đoàn Quang Thái

Chức vụ: Điều tra viên.

Chức vụ: Cán bộ điều tra

Thuộc Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

Người nhận:

Bà: Đỗ Thị Kim Yến

Chức vụ: Thủ kho

Thuộc Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng

Với sự tham gia chứng kiến của:

Bà: Nguyễn Thị Huế

Chức vụ: Kế toán trưởng

Thuộc Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng

Tiến hành giao, nhận vật chứng thuộc vụ án: “Mua bán trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ” xảy ra ngày 08/10/2023 tại thôn Tiên, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, gồm:

-01 (một) phong bì mẫu vật hoàn lại sau giám định số: 538/KLGD – PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương, còn nguyên niêm phong, bên trong có: 0,318g (Không phải ba trăm mười tám gam) ma túy loại Hêrôin, gói bằng giấy trắng bên ngoài là túi nilon màu trắng; 07 (Bảy) mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ, trong đó có 02 (Hai) mảnh tô mực xanh và 01 (Một) vỏ phong bì ký hiệu M1 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định. Ký hiệu T1.

-01 (một) phong bì mẫu vật hoàn lại sau giám định số: 538/KLGD – PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương, còn nguyên niêm phong, bên trong có 0,385g (Không phải ba trăm tám mươi lăm gam) ma túy loại Hêrôin, gói bằng giấy trắng bên ngoài là túi nilon màu trắng; 09 (Chín) mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ, trong đó 01 (Một) mảnh tô mực xanh và 01 (Một) vỏ phong bì ký hiệu M2 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định. Ký hiệu T2.

- Một hộp sắt có kích thước (4,0x7,0)cm bên trong có 10(mười) tờ giấy trắng có dòng kẻ kích thước mỗi tờ (3,0x3,0)cm và 02 (Hai) con dao tem đã qua sử dụng;

- Một hộp sắt có kích thước (4,0x7,0)cm;

- 01(một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy hêrôin gồm: 01 (Một) Mảnh giấy bạc đã qua sử dụng; 01 (Một) bật lửa ga đã qua sử dụng và 01 (Một) bộ xilanh đã qua sử dụng.

- Số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) gồm: 01 (Một) tờ tiền Polime mệnh giá 100.000đồng, 01 (Một) tờ tiền Polime mệnh giá 50.000đồng, 02 (Hai) tờ tiền Polime mệnh giá 20.000đồng và 01 (Một) tờ tiền Polime mệnh giá 10.000đồng thu giữ của đối tượng, được niêm phong trong bì thư dán kín có chữ ký của những người có liên quan và hình dấu tròn niêm phong của

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Người nhận đã kiểm tra lại những đồ vật, tài liệu trên và nhận đủ.

Việc giao, nhận kết thúc hồi giờ cùng ngày. Biên bản này được lập thành ba bản, một bản giao cho người giao, hai bản đưa vào hồ sơ.

NGƯỜI GIAO

NGƯỜI NHẬN

Đoàn Quang Thái
KẾ TOÁN

Đỗ Thị kim Yến
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

.(*) Ghi rõ tên, số lượng, khối lượng, đặc điểm, tình trạng của đồ vật, tài sản